TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2018/HS-ST
Ngày 11/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 271/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phong E (tên gọi khác: Minh), sinh năm 1984 tại tỉnh K; thường trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh K; tạm trú: 113/6, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1950 và bà Trần Thị H, sinh năm 1957; vợ tên Nguyễn Bé K, sinh năm 1988; có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/5/2018 đến ngày 04/6/2018; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Cu T, sinh năm 1983 tại tỉnh A; thường trú: Ấp Tây S, thị trấn Núi S, huyện Thoại S, tỉnh An G; tạm trú: Số 22, đường N1, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Thanh T (đã chết) và bà Nguyễn Bé E, sinh năm 1957; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/5/2018 đến ngày 04/6/2018; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Bé K, sinh năm 1988 tại tỉnh An G; thường trú: Ấp Tây S, thị trấn Núi S, huyện Thoại S, tỉnh An G; tạm trú: 113/6, khu phố T, phường T, thị xã D,

tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Thanh T (đã chết) và bà Nguyễn Bé E, sinh năm 1957; chồng tên Nguyễn Phong E, sinh năm 1984; có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1993 tại tỉnh An G; thường trú: Ấp Tây S, thị trấn Núi S, huyện Thoại S, tỉnh An G; tạm trú: 73/57, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Thanh T (đã chết) và bà Nguyễn Bé E, sinh năm 1957; có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/5/2018 đến ngày 04/6/2018; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Bùi Văn T, sinh năm 1982 tại tỉnh B; thường trú: 30/1, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1954; vợ tên Lê Thị Kim D, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962; thường trú: 30/22B, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Võ Văn H, sinh năm 1967; thường trú: 14, khu phố T, phường Th, thị xã T, tỉnh B; vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1971; thường trú: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh P; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1971; thường trú: Tổ 3, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 26/5/2018, Nguyễn Phong E điều khiển xe máy biển số 78F8-9613 đang trên đường đi làm về, đến khu vực ngã ba Công ty Sazaki đường ĐT743 thuộc khu phố Đông Tân, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy 01 con bò màu đen (có chấm trắng trên đầu) đang đi về hướng ngã ba cây xăng Đông Tân. Quan sát không có người trông coi nên Nguyễn Phong E đã nảy sinh ý định chiếm đoạt con bò để bán lấy tiền tiêu xài. Nguyễn Phong E nhặt 01 khúc gỗ dài khoảng 01 mét bên lề đường rồi lùa con bò về hướng cây xăng Đông Tân. Do một mình không lùa được con bò nên Nguyễn Phong E điện thoại cho vợ là Nguyễn Bé K, Nguyễn Phong E nói với Nguyễn Bé K là thấy con bò đi lạc không có người trông coi đồng thời nói Nguyễn Bé K điện thoại cho Nguyễn Thanh S và Nguyễn Cu T đến cùng lùa bò về bán chia nhau tiền tiêu xài thì Nguyễn Bé K đồng ý. Nguyễn Bé K điện thoại cho Nguyễn Thanh S và Nguyễn Cu T nói lại sự việc thì Nguyễn Thanh S và Nguyễn Cu T đều đồng ý.

Nguyễn Thanh S mượn xe máy của anh Sang (không rõ nhân thân lai lịch) chở Nguyễn Cu T tới ngã ba Đông Tân gặp Nguyễn Phong E, rồi cùng lùa bò về khu vực Công ty Kính nổi thuộc khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, sau khi lùa con bò đến khu vực Công ty Kính nổi thuộc khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì con bò bị rơi xuống hố ga. Lúc này Nguyễn Phong E nói với Nguyễn Thanh S và Nguyễn Cu T ngồi trông con bò để Nguyễn Phong E đi tìm người mua. Khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, Nguyễn Phong E điện thoại cho Bùi Văn T nói là vừa lùa được con bò đi lạc, đồng thời nhờ Bùi Văn T tìm người mua con bò thì Bùi Văn T đồng ý và Nguyễn Phong E nói với Bùi Văn T nếu bán được con bò thì đưa tiền cho Nguyễn Bé K vì Nguyễn Phong E phải đi làm. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Bùi Văn T đến khu vực con bò bị rơi xuống hố ga. Tại đây, Bùi Văn T nói với Nguyễn Thanh S, Nguyễn Cu T và Nguyễn Bé K nếu người mua con bò có hỏi nguồn gốc con bò ở đâu thì trả lời là con bò của nhà nuôi, trên đường lùa về chuồng thì bị rơi xuống hố ga bị què chân nên bán. Sau đó, Bùi Văn T điện thoại cho ông Võ Văn H nói có con bò nhà người ta rơi xuống hố ga bị què chân nên bán với giá 15.000.000 đồng thì ông Võ Văn H nói để đến xem rồi trả lời. Đến 10 giờ cùng ngày, ông Võ Văn H đến để xem con bò, tại đây ông Võ Văn H hỏi Nguyễn Cu T về nguồn gốc của con bò, Nguyễn Cu T nói con bò của nhà trên đường lùa về thì bị rơi xuống hố nên muốn bán với giá 15.000.000 đồng thì ông Võ Văn H đồng ý. Sau khi mua xong ông Võ Văn H thuê xe chở con bò về hợp tác xã Tân Ba, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Số tiền bán được con bò các bị cáo chia nhau mỗi người được 3.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn B phát hiện ra bị mất 01 con bò nên điều khiển xe đến các lò mổ để tìm. Khi đến hợp tác xã Tân Ba, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thì phát hiện con bò của ông bị mất đang bị nhốt trong lò mổ nên đã đến Cơ quan công an trình báo.

Theo kết luận định giá số 186/BB.ĐG ngày 13/6/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: Con bò đực còn sống, màu đen, trọng lượng 590kg có trị giá 24.780.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 186/BB.ĐG ngày 13/6/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An nêu trên.

Tại cáo trạng số 280/CT - VKS ngày 31 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Phong E, Nguyễn Cu T, Nguyễn Bé K và Nguyễn Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173;

điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Phong E mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Bé K mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Thanh S mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và bị cáo Nguyễn Cu T mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Văn T mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 con bò các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

- Đối với số tiền các bị cáo bán con bò, thu hồi được 14.300.000 đồng đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Võ Văn H. Ông Võ Văn H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại 700.000 đồng nên trách nhiệm dân sự không đặt ra, vì vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105 (màu xanh) kèm theo sim số 01695929192; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Duos (màu đen) kèm theo sim số 0972.774.834; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1134 (màu xanh) kèm theo sim số 01699382066; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Duos (màu đen) kèm theo sim số 01262888039 và điện thoại di động hiệu Nokia 1053 (màu đỏ đen) kèm theo sim số 0908.389.046 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước các điện thoại và đề nghị tịch thu tiêu hủy các sim số trên.

- Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Dream biển số 78F8-9613 bị cáo Nguyễn Phong E điều khiển trên đường lùa con bò nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật.

Đối với ông Võ Văn H là người mua con bò, không biết con bò do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội:

Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 26/5/2018 Nguyễn Phong E điều khiển xe máy biển số 78F8-9613 đang trên đường đi làm về, khi đến khu vực ngã ba công ty Sazaki đường ĐT743, khu phố Đông Tân, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy 01 con bò màu đen (có chấm trắng trên đầu) không có người trông coi, vì vậy Nguyễn Phong E đã chiếm đoạt con bò với mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Do một mình không lùa được con bò nên Nguyễn Phong E điện thoại cho vợ là Nguyễn Bé K kể lại toàn bộ sự việc, sau đó Nguyễn Bé K gọi cho Nguyễn Thanh S và Nguyễn Cu T đến cùng lùa bò về bán chia nhau tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý.

Cùng ngày, Nguyễn Phong E điện thoại cho Bùi Văn T để nói Bùi Văn T tìm người mua con bò. Sau đó, Bùi Văn T nói với Nguyễn Thanh S, Nguyễn Cu T và Nguyễn Bé K nếu người mua có hỏi nguồn gốc con bò ở đâu thì trả lời là con bò của nhà nuôi, trên đường lùa con bò về chuồng thì bị rơi xuống hố ga bị què chân nên bán. Bùi Văn T điện thoại cho ông Võ Văn H nói có con bò nhà người ta rơi xuống hố ga bị què chân nên bán với giá 15.000.000 đồng thì ông Võ Văn H đồng ý. Số tiền bán được con bò các bị cáo chia nhau mỗi người được 3.000.000 đồng.

Kết luận định giá số 186/BB.ĐG ngày 13/6/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: Con bò đực sống, màu đen, trọng lượng 590kg có trị giá 24.780.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Theo qui định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự thì *"Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Như vậy, các bị cáo Nguyễn Phong E, Nguyễn Cu T, Nguyễn Bé K và Nguyễn Thanh S đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt con bò của bị hại có trị giá 24.780.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi tiêu thụ tài sản mà biết rõ nguồn gốc tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo Bùi Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo qui định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 280/CT - VKS ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên nhận

thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, tư lợi, các bị cáo đã cố tình vi phạm. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo là người lao động, nhân thân tốt thể hiện việc chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Phong E, Nguyễn Bé K và Nguyễn Cu T không biết chữ; bị cáo Nguyễn Thanh S trình độ học vấn thấp 01/12. Bị cáo Nguyễn Phong E và Nguyễn Bé K có mối quan hệ là vợ chồng. Bị cáo Nguyễn Bé K và Nguyễn Thanh S, Nguyễn Cu T có mối quan hệ là chị em ruột. Bị cáo Nguyễn Phong E và Nguyễn Thanh S là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Nguyễn Thanh S có 01 con nhỏ sinh năm 2016.

[7] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Phong E là người trực tiếp phát hiện con bò đi lạc không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, sau đó rủ các bị cáo khác cùng tham gia thực hiện phạm tội.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 điện thoại di động Nokia 105 (màu xanh) kèm theo sim số 0169.5929192; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Duos (màu đen) kèm theo sim số 0972.774.834; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1134 (màu xanh) kèm theo sim số 0169.9382066; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Duos (màu đen) kèm theo sim số 0126.2888039 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1053 (màu đỏ đen) kèm theo sim số 0908.389.046. Các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước các điện thoại và tịch thu tiêu hủy các sim số trên.

- Xét 01 xe mô tô kiểu dáng Dream biển số 78F8-9613 bị cáo Nguyễn Phong E điều khiển không sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Xét 01 con bò do các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với số tiền các bị cáo bán con bò, đã thu hồi 14.300.000 đồng trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Võ Văn H. Ông Võ Văn H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại 700.000 đồng nên trách nhiệm dân sự không đặt ra, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Xét các bị cáo đều là người lao động, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có địa chỉ cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú là đủ và cũng không làm ảnh hưởng đến tình hình phòng chống tội phạm tại địa phương.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[12] Đối với ông Võ Văn H mua con bò, không biết con bò do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phong E (tên gọi khác: Minh), Nguyễn Bé K, Nguyễn Cu T và Nguyễn Thanh S phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phong E 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Phong E về cho Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Cu T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Cu T về cho Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Thanh S về cho Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bé K 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Bé K

về cho Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Bùi Văn T về cho Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 (màu xanh), 01 điện thoại di động hiệu Samsung Duos (màu đen), 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1134 (màu xanh), 01 điện thoại di động hiệu Samsung Duos (màu đen) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1053 (màu đỏ đen).

Tịch thu tiêu hủy sim số 0169.5929192, sim số 0972.774.834, sim số 0169.9382066, sim số 0126.2888039 và sim số 0908.389.046.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phong E 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, biển số 78F8-9613.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Phong E, Nguyễn Bé K, Nguyễn Cu T, Nguyễn Thanh S và Bùi Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (05);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi cư trú của các bị cáo (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: V.thư, HSVA (02).

Nguyễn Thị Thụy

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Dĩ An, ngày 27 tháng 7 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn và bà Bùi Thị Thúy Lan.

Căn cứ Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Vào hồi .... giờ .... phút, ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Phạm Văn Tú và Lê Anh Nguyên bị truy tố về tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Tú và Lê Anh Nguyên phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tú 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Anh Nguyên 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2018.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một bì thư được niêm phong số 168/PC54 bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine; trọng lượng sau giám định là 0,3261g.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn Tú và Lê Anh Nguyên, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Biên bản kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày.

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2017/HSST-QĐ	*Dĩ An, ngày 11 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Anh Tuấn và ông Lê Phú Tâm

Căn cứ vào các Điều 79, 80, 88 và 228 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Xét thấy, cần thiết tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm giam bị cáo Lê Khắc Tuấn, sinh năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa.

Thường trú: Tổ 13, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Không.

Bị Toà án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Đội cảnh sát thi hành án và hỗ trợ tư pháp Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận: - VKSND thị xã Dĩ An; - Đội cảnh sát THA&HTTP Công an TX Dĩ An; - Bị cáo Lê Khắc Tuấn; - Lưu HSVA.	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa** **Phan Thị Hiền**